



QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Quảng Bình, tháng 5 năm 2015

Lời mở đầu

Là một tỉnh duyên hải ở phía Bắc Trung Bộ của Việt Nam với địa hình rất hẹp và dốc từ tây sang đông, Quảng Bình là một trong những tỉnh dễ bị ảnh hưởng nhất bởi các thiên tai như bão, lụt, hạn hán, sạt lở đất, v.v. Theo số liệu của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão tỉnh thì năm 2013 tổng thiệt hại do thiên tai gây ra là khoảng 8,745 tỉ đồng. Đặc biệt là sau cơn bão số 10 (có tên Quốc tế là Wutip) và số 11 (có tên Quốc tế là NARI), toàn tỉnh có 26 người chết, 490 người bị thương và hàng chục người đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi lụt bão. 2 cơn bão này, kèm theo sau đó là lụt đã làm cho 688 ngôi nhà bị tốc mái và nhiều hạng mục cơ sở hạ tầng cũng như cây trồng bị hư hại, đổ sập và cuốn trôi.

Quảng Bình hiện có hơn 45,000 người khuyết tật, trong đó hơn 90% NKT đang sống tại các khu vực nông thôn và chủ yếu là làm nông nghiệp. Được xem là một trong những nhóm dễ bị tổn thương nhất khi có thiên tai nhưng thực tế cho thấy sự tham gia của người khuyết tật vào công tác phòng chống thiên tai của địa phương cũng như những nhu cầu thiết yếu của họ khi có thiên tai như được cảnh báo sớm hay đi sơ tán sớm vẫn chưa thực sự nhận được quan tâm một cách đầy đủ, gây tổn thất nặng nề về người và tài sản đối với người khuyết tật khi có thiên tai.

Với dự báo tăng lên về độ mạnh cũng như tần suất của các loại thiên tai như hiện nay, người dân địa phương, đặc biệt là người khuyết tật cần phải được bồi dưỡng kiến thức và hỗ trợ kỹ thuật nhiều hơn nữa nhằm nâng cao năng lực chủ động ứng phó để sản xuất nông nghiệp bền vững – nguồn thu nhập chính của họ. Nhận thấy tầm quan trọng của vấn đề này, AEPD xác định quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (QLRRTT DVCD) và thích ứng với biến đổi khí hậu là một trong những hợp phần quan trọng trong các chương trình hoạt động của mình nhằm nâng cao khả năng giảm nhẹ và ứng phó thiên tai cho các cộng đồng dễ bị tổn thương hướng đến người khuyết tật (NKT) cũng như tăng cường sự tham gia của NKT vào công tác phòng chống thiên tai nói riêng và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói chung.

AEPD đã triển khai các khoá tập huấn về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và thích ứng với biến đổi khí hậu cho NKT và cộng đồng tại 03 xã Hàm Ninh, Duy Ninh và Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình – những khu vực trọng điểm

trong thiên tai. Các khoá tập huấn này cung cấp cho NKT và cộng đồng những kiến thức và kỹ năng như giúp họ hiểu được tác động của biến đổi khí hậu, tầm quan trọng của việc quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, từ đó xây dựng kế hoạch phòng ngừa thảm hoạ do thiên tai để giảm thiểu được tình trạng dễ bị tổn thương và những mất mát về người và của cho chính bản thân, gia đình và cộng đồng mình. Nhằm góp phần mang lại hiệu quả thiết thực cho các khoá tập huấn này, Hội vì Sự Phát triển của Người khuyết tật tỉnh Quảng Bình (AEPD) biên soạn cuốn ***“Tài liệu tập huấn Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và thích ứng với biến đổi khí hậu dành cho học viên”***.

Mục đích của Tài liệu này là trang bị các nội dung kiến thức cơ bản liên quan đến rủi ro thiên tai và các biện pháp phòng ngừa cho người khuyết tật và cộng đồng dân cư ở các thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai giúp họ giảm tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng ứng phó với thiên tai cho cá nhân và cộng đồng. Tài liệu cũng đưa ra các nội dung giúp người khuyết tật có thể chủ động lập kế hoạch phòng chống thiên tai cho gia đình như lập kế hoạch phòng chống thiên tai cho hộ/nhóm hộ gia đình có người khuyết tật và tham gia vào công tác phòng chống thiên tai của địa phương thông qua hoạt động đánh giá năng lực và tình trạng dễ bị tổn thương và vẽ sơ đồ hiểm họa của thôn/xã.

Lời cảm ơn

Hội vì Sự Phát triển của Người khuyết tật tỉnh Quảng Bình xin chân thành cảm ơn sự đóng góp quý giá của tất cả các tổ chức, cá nhân có liên quan:

- Cán bộ thực địa của AEPD;
- Các tập huấn viên cơ sở của dự án tại xã Hiền Ninh, Duy Ninh và Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình;
- Các CLB NKT của xã Hiền Ninh, Duy Ninh và Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Chúng tôi cũng bày tỏ sự biết ơn tới các tổ chức sau đây đã cho phép chúng tôi sử dụng và phỏng theo một số tài liệu dùng cho chương trình tập huấn:

- Tài liệu của Hội chữ Thập đỏ và Trăng lưỡi liềm Đỏ Quốc Tế;
- Tài liệu của Tổ chức Malteser International;
- Tài liệu dự án CACC.

Tài liệu được biên soạn và in ấn với sự tài trợ của Tổ chức Give2Asia – Mỹ. Chúng tôi trân trọng cảm ơn nhà tài trợ vì những hỗ trợ lớn lao này.

DANH MỤC VIẾT TẮT

CLB:	Câu lạc bộ
DBRR:	Dễ bị rủi ro
DBTT:	Dễ bị tổn thương
GNRRTT:	Giảm nhẹ rủi ro thiên tai
KTXH:	Kinh tế xã hội
NKT:	Người khuyết tật
PCLB:	Phòng chống lụt bão
PCTT:	Phòng chống thiên tai
QLRRTT:	Quản lý rủi ro thiên tai
QLRRTTDVCD:	Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng
UBND:	Ủy ban nhân dân
VCA:	Đánh giá năng lực và tình trạng dễ bị tổn thương

PHẦN 1: PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Mục tiêu bài học:

Bài này giúp học viên:

- Hiểu rõ những khái niệm liên quan
- Nắm được phương pháp QLRRTT dựa vào Cộng đồng

1. Khái niệm liên quan

1.1. Hiểm họa và thảm họa

Hiểm họa: Sự kiện hay hiện tượng **không bình thường có thể xảy ra** bất kỳ lúc nào đe dọa đến tính mạng, tài sản và đời sống của cộng đồng.

Ví dụ các loại hiểm họa:

- Hiểm họa tự nhiên: Bão, lũ lụt, sạt lở đất...
- Hiểm họa do con người: Ô nhiễm môi trường, chiến tranh, khủng bố...
- Hiểm họa do tác động bởi các hoạt động của con người: Chặt phá rừng, đốt rừng làm nương rẫy...

Thảm họa: Thảm họa là khi hiểm họa **đã xảy ra** làm ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư dễ bị tổn thương không đủ khả năng chống đỡ với những tác hại của nó.

Ví dụ: Lũ lụt xảy ra gây thương vong về người và hư hỏng nhà cửa



Nhà tạm bên núi
(Nguồn: Dự án CACC)



Thảm họa sau bão
(Nguồn: Dự án CACC)

1.2. Thiên tai và Rủi ro thiên tai

Thiên tai: Là hiện tượng tự nhiên bất thường **có thể gây thiệt hại** về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội (Luật phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13).

Ví dụ: Lốc xoáy, bão tuyết, ...

Rủi ro thiên tai: Là **thiệt hại mà thiên tai có thể gây ra** về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội (Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13).

Ví dụ: Sập nhà do bão, ô nhiễm môi trường cho lũ lụt, mất mùa do hạn hán, ...

1.3. Năng lực và Tình trạng dễ bị tổn thương

Năng lực: Là các nguồn lực, kỹ năng, kiến thức, phương tiện và sức mạnh của các hộ gia đình và cộng đồng giúp họ thích ứng được với BĐKH hoặc có thể đối phó, chịu đựng, phòng ngừa, giảm nhẹ và nhanh chóng khắc phục sau thảm họa.

Ví dụ: Thôn có nhiều nhà kiên cố làm nơi sơ tán khi có thiên tai, người dân có nhiều kinh nghiệm phòng chống thiên tai, ban phòng chống lụt bão của xã có nhiều người trẻ khỏe và được đào tạo nhiều kỹ năng như sơ cấp cứu ban đầu, bơi lội, ...



Phương tiện phòng chống thiên tai
(Nguồn: Dự án CACC)

Tình trạng dễ bị tổn thương: Là những **điểm yếu, thiếu, bất lợi** của một cá nhân, hộ gia đình hoặc một cộng đồng trong việc ngăn chặn, giảm nhẹ, phòng ngừa và ứng phó với các hiểm họa thời tiết và khí hậu thay đổi.

Ví dụ: Trong thôn có nhiều người khuyết tật sống trong khu vực thấp lụt cần phải đưa đi sơ tán khi có bão, lụt; Xã chỉ có 1 chiếc thuyền máy chưa đủ phục vụ nhu cầu sơ tán, cứu hộ,...



Thiệt hại nhà dân tại miền Trung trong cơn bão số 11 năm 2013
(Nguồn: Báo Điện tử Giáo dục Việt Nam)

1.4. Biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu: Là sự thay đổi của khí hậu bình thường của một vùng nào bao gồm nhiệt độ, gió và mưa.

Hiện tượng thay đổi khí hậu bao gồm:

- Hiện tượng El Niño được hình thành do nhiệt độ nóng bất thường của vùng biển Thái Bình Dương nằm trên đường xích đạo. Hiện tượng El Niño gây ra nắng hạn.
- Hiện tượng La Niña hình thành do nhiệt độ lạnh bất thường của bề mặt biển Thái Bình Dương nằm trên đường xích đạo. Hiện tượng La Niña gây ra lũ lụt.

Việt Nam nằm ở Đông Nam Châu Á, giáp Biển Đông, vì thế thường xuyên chịu ảnh hưởng trực tiếp của các hiện tượng nêu trên

Thích ứng với biến đổi khí hậu là:

- Khả năng của một hệ thống (con người, động vật, công trình...) có thể thay đổi nhằm giảm thiểu những tác động của biến đổi khí hậu gây ra.
- Tận dụng được lợi thế để thích ứng với biến đổi khí hậu.

Chiến lược ứng phó: Là những công việc cần phải làm ngay trong khi thảm họa xảy ra hoặc sau khi xảy ra thảm họa nhằm cố gắng khắc phục những thiệt hại.

Chiến lược phòng ngừa: Là những công việc chuẩn bị mang tính chất lâu dài để giảm thiểu những ảnh hưởng của thảm họa có thể gây ra dựa trên những kinh nghiệm từng trải về những thảm họa đã qua và tình trạng dễ bị tổn thương của cộng đồng địa phương.

Một số ví dụ về chiến lược ứng phó và phòng ngừa:

ỨNG PHÓ	PHÒNG NGỪA
Thay đổi mùa vụ Dự trữ lương thực, nước uống và thuốc	Kế hoạch sử dụng đất hợp lý (đa dạng các loại hình canh tác)
Sơ tán người dân đến nơi an toàn trong khi xảy ra lũ lụt	Xây dựng nhà theo nguyên tắc phòng chống thiên tai
Cứu trợ khẩn cấp	Cải thiện cơ sở hạ tầng (có đầu tư)
Nâng cấp tạm thời các công trình	Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm
Hỗ trợ	Đa dạng hóa các hoạt động kinh tế

2. Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

2.1 Phương pháp Quản lý Rủi ro Thiên tai dựa vào Cộng đồng là gì?

Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (QLRRTDVCD) là phương pháp hướng mọi thành viên trong cộng đồng, đặc biệt là những người DBRR nhất chủ động, tích cực tham gia vào quá trình:

- Phân tích tình trạng DBRR của CD;
- Xác định những rủi ro và giải pháp giảm rủi ro mà cộng đồng quan tâm nhất;
- Lập kế hoạch phòng ngừa ứng phó thiên tai xây dựng CD an toàn hơn;
- Tham gia thực hiện, giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

2.2. Mục đích của phương pháp

- Giảm tình trạng dễ bị rủi ro;
- Tăng năng lực phòng ngừa và ứng phó thiên tai để ổn định và nâng cao đời sống dân sinh thông qua các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

2.3. Tầm quan trọng của QLRRTT dựa vào CĐ

- Thu được thông tin đầy đủ và chính xác hơn nhờ vào những ý kiến và phản ánh thực tế của người dân;
- Quá trình tham gia sẽ nâng cao được khả năng của CĐ;
- Thực hiện các chương trình đạt kết quả và nhanh chóng hơn khi cộng đồng tham gia đầy đủ và tích cực;
- Phân chia ngân sách chính xác hơn và đúng đối tượng cần giúp đỡ;
- Quy trình đưa ra quyết định sẽ hiệu quả hơn do có sự tham gia đông đủ của các thành viên trong cộng đồng (đặc biệt là nhóm DBTT nhất).

2.4. Những yêu cầu của phương pháp QLRRTT dựa vào CĐ

- Tăng cường sự tham gia của người dân;
- Nhóm đối tượng DBTT nói lên được nguyện vọng, ý kiến của mình và được ưu tiên đáp ứng;
- Chấp nhận những quan điểm về rủi ro và nhận thức và những chiến lược phòng ngừa thích ứng khác nhau của cộng đồng;
- Cộng đồng tự xác định những yếu tố dẫn đến rủi ro;
- Kết hợp các chiến lược giảm thiểu rủi ro vào các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của CĐ;
- Các tổ chức và cá nhân bên ngoài đóng vai trò hỗ trợ cho những sáng kiến của cộng đồng về phòng ngừa và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

2.5. Đối tượng cần quan tâm trong Quản lý RRTT dựa vào CĐ

Theo Luật Phòng chống thiên tai, các nhóm dễ bị tổn thương gồm:

- Trẻ em;
- Người cao tuổi;
- Phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi;
- Người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo;
- Các dân tộc ít người.

Liên hệ với Phương châm 4 tại chỗ:



Chỉ huy tại chỗ



Lực lượng tại chỗ



Phương tiện vật tư tại chỗ



Hậu cần tại chỗ

(Nguồn: Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam)

Mục đích của phương châm 4 tại chỗ

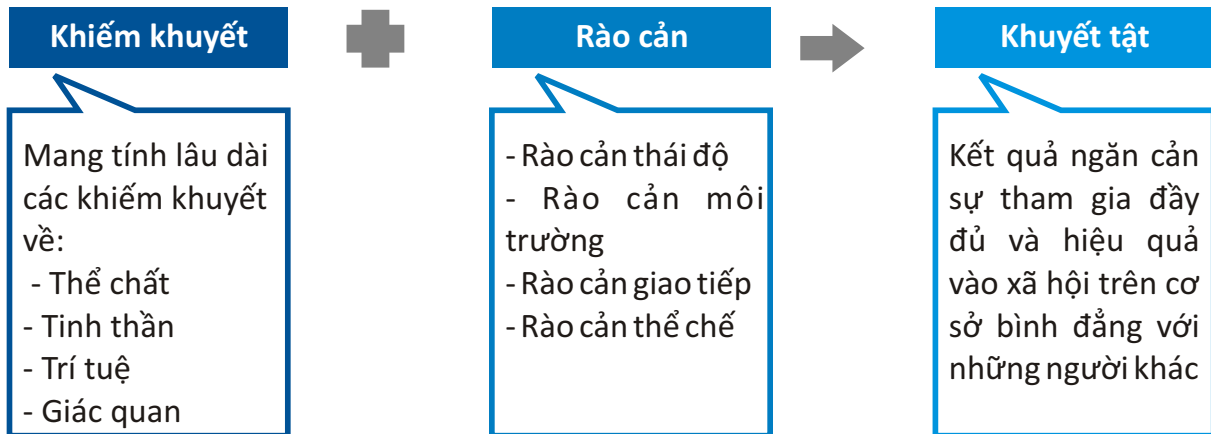
- Phòng ngừa, Ứng phó.
- Khắc phục hậu quả thiên tai một cách hiệu quả.
- Giảm thiệt hại về người, cơ sở vật chất và tài sản của nhà nước, nhân dân dựa vào nguồn lực tại chỗ.

BÀI 2: LỒNG GHÉP HÒA NHẬP NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

1. Khái niệm liên quan

1.1 Khuyết tật

Theo Công ước quốc tế về Quyền của NKT:








Theo Luật NKT Việt Nam (Luật số 51/2010/QH12 – 17/6/2010)

Điều 2: Giải thích từ ngữ

Người khuyết tật là người bị **khiếm khuyết** một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị **suy giảm chức năng** được biểu hiện dưới **dạng tật** khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

Các dạng khuyết tật: Theo Luật NKT Việt Nam, có 6 dạng tật:

Dạng tật	Biểu hiện
Khuyết tật vận động 	<ul style="list-style-type: none">- Khó khăn trong các hoạt động như ngồi, đứng và đi- Yếu, liệt hoặc hạn chế vận động tay, chân, lưng, cổ- Bị dị tật, biến dạng ở đầu, cổ, lưng, chân hoặc tay
Khuyết tật nghe, nói 	<ul style="list-style-type: none">- Khó khăn khi nói hoặc không nói được- Khó khăn khi nghe hoặc không nghe được- Bị dị tật, bị biến dạng ở vùng tai, mũi và miệng

<p>Khuyết tật nhìn</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Khó khăn khi nhìn hoặc không nhìn thấy các đồ vật trong nhà - Khó khăn khi phân biệt màu sắc hoặc không phân biệt được các màu sắc - Bị dị tật, bị biến dạng ở vùng mắt
<p>Khuyết tật thần kinh, tâm thần</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường ngồi một mình, chơi một mình, không bao giờ nói chuyện hoặc quan tâm tới bất kỳ ai - Có những hành vi bất thường như kích động, cáu giận hoặc sợ hãi vô cớ hoặc có các hành vi hủy hoại bản thân như đập đầu, cắn chân tay của chính mình - Bất ngờ dừng mọi hoạt động, mắt mở trừng trừng không chớp, co giật chân tay, môi, mặt hoặc bất thành linh ngã xuống, co giật, sùi bọt mép, gọi hỏi không biết.
<p>Khuyết tật trí tuệ</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Khó khăn trong việc nhận biết người thân trong gia đình hoặc khó khăn trong giao tiếp với những người xung quanh so với người cùng lứa tuổi - Chậm chạp, ngờ nghệch hoặc không thể làm được một việc đơn giản (so với tuổi) dù đã được hướng dẫn - Khó khăn trong việc học tập (đọc, viết và làm toán) so với người cùng tuổi do chậm phát triển trí tuệ
<p>Khuyết tật khác</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm khả năng thực hiện các hoạt động trong học tập và lao động do tê bì hoặc mất cảm giác ở tay, chân mặc dù đã được điều trị liên tục trên 3 tháng - Giảm khả năng thực hiện các hoạt động trong học tập và lao động do các nguyên nhân hô hấp hoặc do bệnh tim mạch hoặc do rối loạn đại, tiểu tiện mặc dù đã được điều trị liên tục trên 3 tháng - Giảm khả năng thực hiện các hoạt động trong học tập và lao động do các nguyên nhân khác

Các loại rào cản

▪ Rào cản về tư tưởng thái độ:

Ví dụ: Định kiến NKT không thể đưa ra được những ý kiến có ích nên không mời họ tham gia vào các cuộc họp thôn, các cuộc đánh giá VCA cũng như họp lập kế hoạch phòng chống thiên tai của thôn.

▪ Rào cản về điều kiện môi trường, vật chất

Ví dụ: NKT không thể vào phòng họp được tổ chức ở tầng hai, hoặc tầng 1 nhưng lối vào quá nhiều bậc thang hoặc không có đường ramp cho xe lăn lên.

▪ Rào cản về thông tin

Ví dụ: Các thức đẩy viên chỉ nói khi hướng dẫn. Không có sự trợ giúp cho NKT khiếm thính và khiếm thị

▪ Rào cản về hệ thống chính sách và quy định hiện hành

Ví dụ: NKT không thể trở thành giáo viên tại các trường chính quy hoặc thành viên BQL RRTT thôn.

1.2. Lồng ghép và hòa nhập

Lồng ghép

NKT được tham gia cùng cộng đồng nhưng chưa hiệu quả (không mạnh dạn chia sẻ ý kiến) vì:

- Còn có nhiều rào cản (NKT, CĐ)
- Chưa được hỗ trợ nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng để tự tin tham gia



Không có người hỗ trợ người khuyết tật về mắt khi thảo luận
(Nguồn: Malteser International)

Hòa nhập

NKT được tham gia và tham gia có hiệu quả vì:

- Đã xóa bỏ được rào cản
- Được hỗ trợ nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng để mạnh dạn chia sẻ ý kiến, nhu cầu của NKT



Bố trí người hỗ trợ mô tả tiến trình thảo luận cho người khuyết tật về mắt
(Nguồn: Malteser International)

2. Hòa nhập người khuyết tật trong quản lý rủi ro thiên tai



Hòa nhập trong giảm thiểu RRTT là một quá trình mà NKT được hỗ trợ năng lực và tự tin để tham gia hiệu quả vào quá trình lập kế hoạch phòng ngừa ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai với cộng đồng.

2.1. Tầm quan trọng của việc lồng ghép hòa nhập NKT trong quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

- Trong thiên tai NKT là một trong các nhóm người DBRR nhất;
- Họ cần sự hỗ trợ (người thân, CĐ) để được cảnh báo sớm kịp thời và sơ tán an toàn;
- NKT và người thân được tham gia quá trình QLRRTT dựa vào CĐ sẽ tăng khả năng phòng ngừa, ứng phó và phục hồi sau thiên tai của cả cộng đồng.
- **Phân biệt đối xử và các rào cản:** Thiên nhiên không quy định NKT là nạn nhân đầu tiên trong các thảm họa. Chính sự phân biệt đối xử và các rào cản đã làm tăng khả năng bị tổn thương của họ.
- **Khuyết tật và đói nghèo:** Nghèo đói là nguyên nhân và cũng là hậu quả của tình trạng khuyết tật và ngược lại. NKT sống trong khu vực có nhiều hiểm họa thiên tai thường là người nghèo, khả năng ứng phó với thiên tai rất hạn chế.
- **Khuyết tật và thiên tai:** Trong thiên tai, NKT dễ bị tổn thương hơn do khiếm khuyết, các rào cản và hoàn cảnh kinh tế - xã hội của họ.
- **Thiên tai** gây thêm nhiều ca khuyết tật mới.
- **NKT có xu hướng** bị lãng quên trong thiên tai.
- **Loại trừ NKT trong** giảm thiểu rủi ro thiên tai tạo nên những rào cản mới cho họ và không cho phép họ tham gia vào quá trình phát triển.
- **Quyền con người** mang tính phổ biến, không thể phân chia và bình đẳng cho tất cả mọi người. NKT có những quyền con người giống như những người khác.

2.2. Để lồng ghép hòa nhập NKT vào QLRRTT cần

- Tăng cường sự tự tin và năng lực cho NKT trước khi đưa họ tham gia vào các hoạt động chung của CĐ;

- Loại bỏ các rào cản mà NKT có thể gặp phải khi tham gia các hoạt động chung với CĐ để sự tham gia của họ có hiệu quả;
- Xem người thân của NKT là người bị ảnh hưởng từ vấn đề khuyết tật chứ không phải riêng NKT;
- Xem xét và thực hiện lồng ghép hòa nhập NKT trong từng giai đoạn của chu trình QLRRTT dựa vào CĐ (đánh giá rủi ro thiên tai và lập kế hoạch phòng chống thiên tai);
- Thực hiện lồng ghép hòa nhập NKT ở tất cả các cấp trong khuôn khổ chương trình QLRRTT thuộc Đề án 1002 (Nâng cao nhận thức và năng lực về quản lý rủi ro thiên tai cho cộng đồng).

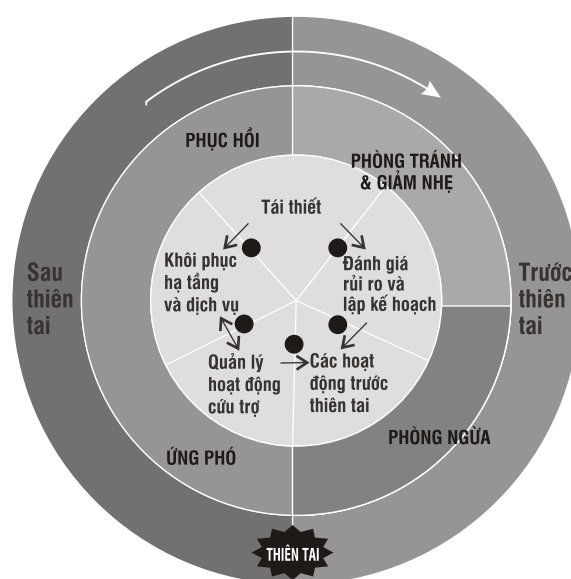
2.3. Chu trình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng có lồng ghép người khuyết tật

Phòng ngừa

Là kiến thức và khả năng được chính phủ, các tổ chức ứng phó và phục hồi chuyên nghiệp, các cộng đồng và cá nhân xây dựng nhằm dự báo, ứng phó và phục hồi một cách hiệu quả với các tác động của hiểm họa hay tình trạng nguy hiểm có thể, sắp hoặc đang xảy ra (UNISDR, 2009).

Phòng ngừa bao gồm:

- Hệ thống cảnh báo sớm
- Kế hoạch dự phòng
- Chuẩn bị vật tư, phương tiện
- Phương án phối hợp
- Kế hoạch sơ tán và thông tin
- Đào tạo
- Diễn tập
- Phòng ngừa được hỗ trợ bởi: Năng lực thể chế, Luật pháp, Ngân sách



Chu trình QLRRTT DVCD có lồng ghép NKT
 Nguồn: Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam

Ứng phó

- Là việc thực hiện các hoạt động khẩn cấp và hỗ trợ xã hội trong hoặc ngay sau thảm họa nhằm bảo vệ tính mạng, giảm thiểu tác động về sức khỏe, đảm bảo an toàn xã hội và đáp ứng các nhu cầu cơ bản của những người bị ảnh hưởng.
- Ứng phó tập trung vào các nhu cầu trước mắt, ngắn hạn, đôi khi được gọi là “cứu trợ”.

Phục hồi

- Là việc khôi phục và cải thiện cơ sở vật chất, các hoạt động sinh kế, điều kiện sống của cộng đồng bị ảnh hưởng bởi thảm họa, bao gồm các nỗ lực giảm thiểu các yếu tố rủi ro thảm họa.
- Nhiệm vụ phục hồi và tái thiết:
 - ✓ Bắt đầu ngay sau khi kết thúc giai đoạn cứu trợ khẩn cấp
 - ✓ Dựa vào các chính sách, chiến lược, kế hoạch xây dựng trước khi có thiên tai

Phòng tránh

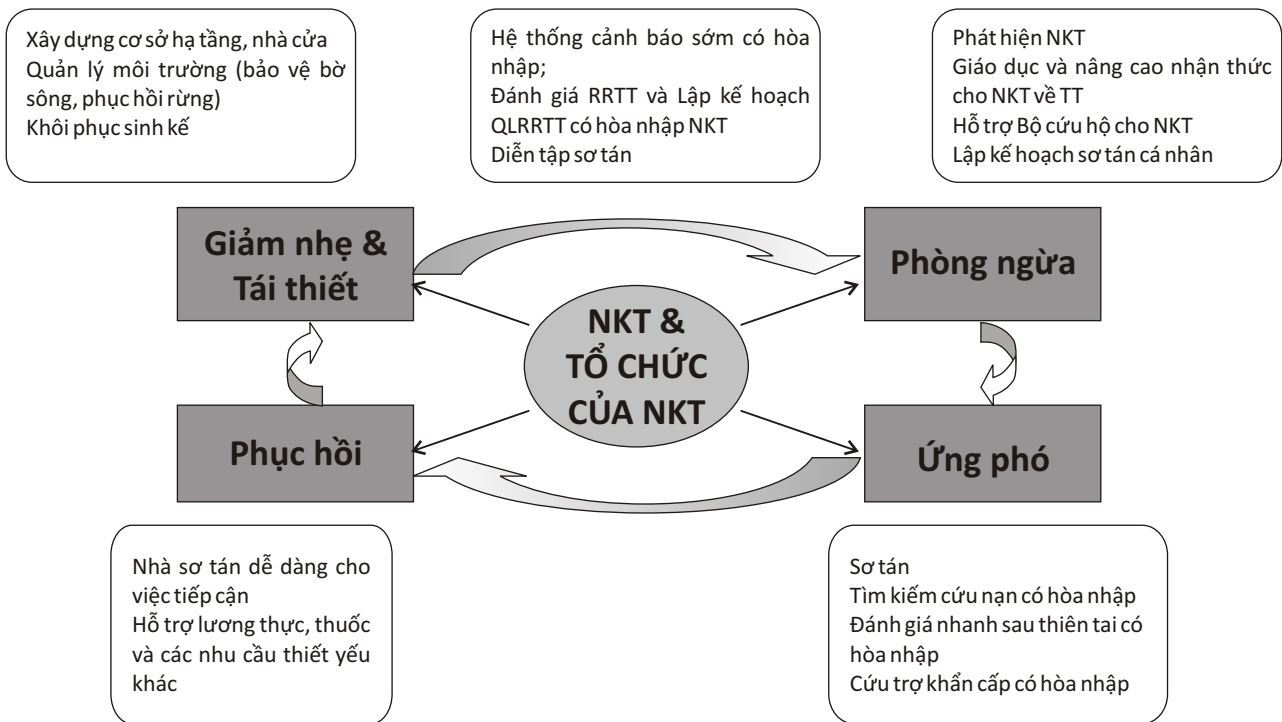
Phòng tránh hướng tới sự tránh hoàn toàn các tác động tiêu cực của thiên tai thông qua các hành động thực hiện trước thiên tai. Ví dụ:

- Xây đê, kè để loại bỏ lũ, lụt;
- Quy hoạch dân cư, không cho cư trú nơi có nguy cơ;
- Nghiên cứu động đất, thiết kế nhà chịu động đất ở mọi mức độ.
- Thực tế, vẫn có những rủi ro xảy ra, cho nên đôi khi Phòng tránh và Giảm nhẹ được sử dụng thay thế
- Phòng tránh là sự ngăn ngừa triệt để các ảnh hưởng bất lợi của hiểm họa và các thảm họa có liên quan

Giảm nhẹ

- Là giảm thiểu hoặc hạn chế các tác động có hại của hiểm họa và thảm họa liên quan. Những tác động tiêu cực của các hiểm họa thường không thể ngăn chặn hoàn toàn, nhưng có thể giảm quy mô và mức độ nghiêm trọng của nó bằng các chiến lược và hành động khác nhau.
- Biện pháp giảm thiểu bao gồm các biện pháp công trình, sự cải thiện chính sách môi trường và nâng cao nhận thức cộng đồng.

2.4. Mô hình QLRRTT hòa nhập NKT



3. Lồng ghép hòa nhập người khuyết tật trong đánh giá rủi ro thiên tai

3.1. Yêu cầu

- Tổ chức đánh giá riêng với NKT trước khi mời họ tham gia đánh giá với toàn thôn nhằm giúp họ tự tin và có thể tham gia hiệu quả.
- Tổ chức đánh giá rủi ro riêng với NKT để họ xác định:
 - ✓ Những thiên tai mà NKT quan tâm nhất;
 - ✓ Những điểm yếu của NKT trước thiên tai;
 - ✓ Năng lực phòng, chống thiên tai của NKT;
 - ✓ Những rủi ro thiên tai mà NKT thường gặp phải;
 - ✓ Giải pháp phù hợp giúp địa phương có được kế hoạch phòng, chống thiên tai tốt hơn đảm bảo an toàn cho NKT và cộng đồng.

3.2. Thông tin cần thu thập

- Danh sách chi tiết về NKT (tên, tuổi, giới tính, dạng tật, khu vực sinh sống, điều kiện sống...);
- NKT nhận được thông tin cảnh báo sớm như thế nào (khi nào, bằng cách nào?);
- Nhu cầu sơ tán của NKT (sơ tán như thế nào?);
- NKT làm được gì khi có thiên tai.

3.3. Công cụ đánh giá thường dùng

- ☑ Sơ đồ hiểm họa và nguồn lực
- ☑ Danh sách cảnh báo sớm ưu tiên và sơ tán sớm ưu tiên
- ☑ Sơ đồ Venn
- ☑ Phỏng vấn hộ gia đình có NKT
- ☑ Phỏng vấn nhóm NKT/NKT

4. Hướng dẫn sử dụng công cụ đánh giá

4.1. Sơ đồ hiểm họa và nguồn lực

a. Khái niệm sơ đồ hiểm họa

- Là một bản sơ họa với những thông tin về các nơi thường bị ảnh hưởng bởi thiên tai, địa hình, các công trình công cộng, nhà dân và các đối tượng cần giúp đỡ khi có thiên tai để lập kế hoạch hỗ trợ;
- Dùng sơ đồ hiểm họa để thảo luận sẽ giúp người tham gia dễ phát hiện ra những thiếu sót so với chỉ thảo luận không.



Sơ đồ hiểm họa xã Hiền Ninh, Quảng Ninh
Nguồn: AEPD

b. Mục đích

- NKT cùng nhau xác định và chỉ ra những nơi có nguy cơ rủi ro cao và nơi an toàn để sơ tán đến;
- Điểm mạnh/điểm yếu của NKT mà người không khuyết tật khó có thể nhìn thấy;
- Thu thập thông tin để đại diện NKT tự tin chia sẻ kết quả vẽ sơ đồ giúp địa phương có được kế hoạch phòng ngừa ứng phó thiên tai với những giải pháp phù hợp đáp ứng nhu cầu cấp thiết của NKT.

c. Thành phần

- NKT và người thân: Cung cấp thông tin và vẽ sơ đồ;
- 01 người hướng dẫn: Đặt câu hỏi và hướng dẫn người khuyết tật thể hiện các thông tin trên sơ đồ;
- 01 thư ký: Ghi chép lại các thông tin mà người khuyết tật cung cấp, đặc biệt là những thông tin không được thể hiện trên sơ đồ.

d. Đồ dùng cần thiết

- A₀
- Bút dạ dầu viết giấy (màu đen, xanh, đỏ)
- Bút lông vẽ các màu (hộp 12 màu)
- Biểu tượng về các dạng tật
- Thước kẻ
- Keo dính, hồ dán
- Bút chì

e. Cách vẽ

Bước 1

Xác định hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc; Viết tiêu đề: Sơ đồ hiểm hoạ thôn ...
Thống nhất ký hiệu và màu sắc sử dụng cho phần ghi chú
Điểm mạnh (nhà/trụ sở kiên cố làm nơi sơ tán, đường đi sơ tán an toàn): màu đỏ
Điểm yếu, thiếu, bất lợi (nhà tạm, đường đi sơ tán nguy hiểm): màu đen

Bước 2

Công trình công cộng (UBND xã, nhà văn hoá thôn, chùa, đình làng...); Nhà cán bộ trong thôn (trưởng thôn, ...)
Đường giao thông, sông, ruộng lúa, cầu, nhà dân (nhà tạm, nhà kiên cố), phương tiện cảnh báo sớm (loa, kèng) ...
Nhà NKT theo dạng tật: vận động, khiếm thính, ...

Bước 3

Khu vực bị ảnh hưởng bởi bão, lụt, mức độ ngập lụt, ...
Khu vực không nghe loa
Các mối nguy hiểm đặc biệt đối với NKT khi đi sơ tán (cầu yếu, nhà tạm, dây điện xà xuống, cây to, ...)

Bước 4

Nhà NKT cần hỗ trợ cảnh báo sớm
Nhà NKT cần hỗ trợ sơ tán sớm, cách hỗ trợ, địa điểm sơ tán đến và đường đi sơ tán
Ghi chú

BẢNG TỔNG HỢP

Danh sách ưu tiên cảnh báo sớm, ưu tiên sơ tán sớm

Danh sách cảnh báo sớm ưu tiên: Là danh sách NKT được xác định dựa theo khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai và mức độ khuyết tật cần được hỗ trợ đặc biệt về cảnh báo sớm, vì họ:

- Sống ở vùng ảnh hưởng thiên tai;
- Gặp khó khăn về việc tiếp nhận thông tin như người già lãng tai, người khiếm thính;
- Ở vùng không có hoặc xa hệ thống loa không nghe được thông báo.

Ví dụ: Danh sách ưu tiên cảnh báo sớm thôn Quyết Tiến, xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

TT	Họ và tên	Xóm	Lý do hỗ trợ	Cách hỗ trợ	Người phụ trách
1	Nguyễn Thị Trà	3	Phụ nữ đơn thân có 3 con nhỏ, có 2 con đã gửi trại nuôi dưỡng	Tới nhà thông báo	Nguyễn Thị Mai (Phụ nữ thôn)
2	Nguyễn Thị Chuyên	3	Già cả, neo đơn	Trực tiếp đến nhà thông báo	Nguyễn Văn Ninh (xóm trưởng)
3	Hà Thị Cam	1	Già cả, mù lòa	Trực tiếp đến nhà thông báo	Hà Xuân Đài (xóm trưởng)
4	Hà Thị Cụn	1	Già cả, mù lòa	Trực tiếp đến nhà thông báo	Hà Đình Vinh (Ban PCLB thôn)
5	Hoàng Thị Lan	1	Già cả, neo đơn	Trực tiếp đến nhà thông báo	Nguyễn Thị Mai (Hội nông dân thôn)
6	Hà Thị Tuyết	1	Câm điếc	Trực tiếp đến nhà thông báo	Hà Xuân Đài

Danh sách ưu tiên sơ tán sớm: Là danh sách NKT được xác định dựa theo khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai và mức độ khuyết tật cần được hỗ trợ đặc biệt về sơ tán sớm, vì họ:

- Gặp khó khăn trong việc đi sơ tán như người KTVĐ nặng, nằm liệt giường, người già đi lại khó khăn, tâm thần, trí tuệ, ...
- Không có người thân giúp đỡ và sống trong khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Ví dụ: Danh sách ưu tiên sơ tán sớm

TT	Họ và tên	Thôn /xóm	Lý do hỗ trợ	Cách hỗ trợ	Nơi sơ tán đến	Người phụ trách
1	Nguyễn Văn Khuế	1	Đơn thân, nhà thấp, ngập 1-2m	Dùng xe máy chở đi	Nhà Xự cách 20m	Anh Sỹ
2	Nguyễn Thị Khiển	1	Già, neo đơn, nhà thấp ngập 1,5-2m	Hai người chở xe máy	Đến nhà Lóng cách 60 m	Sỹ - Hưng
3	Nguyễn Thị Theo	2	Già, neo đơn, nhà thấp ngập 1,5-2m	Cần 1 người dìu đi	Đến nhà anh Hiệ u c á c h 20m	Xen
4	Nguyễn Thị Huột	1	Già, neo đơn, nhà thấp ngập 1,5-2m	Cần 1 người dùng xe máy chở đi	Đến nhà a Vy c á c h 7 0 m	Anh Hưng
5	Nguyễn Thị Hòa	1	K T V Đ , n e o đơn, ngập 1,5-2m	Cần 1 người dùng xe máy chở đi	Đến nhà a Lã n h c á c h 20m	Anh Hưng

Lưu ý đặc biệt trong việc huy động sự tham gia của các nhóm khuyết tật khác nhau

Khuyết tật vận động



Chọn địa điểm phù hợp
(Nguồn: Malteser International)



Bố trí chỗ ngồi hợp lý
(Nguồn: Malteser International)

Khuyết tật về nhìn

- Có người mô tả tiến trình vẽ sơ đồ để NKT về nhìn có thể theo dõi được.
- Giải thích cách tham gia và thống nhất cách làm với họ.
- Khuyến khích người khuyết tật về nhìn chia sẻ thông tin, ý kiến trong quá trình vẽ.



Bố trí phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu
cho NKT về nghe
(Nguồn: Malteser International)

Khuyết tật nghe - nói

- Không nên mời quá 7 người/cuộc họp;
- Thống nhất ký hiệu, tìm khả năng đọc, viết của mỗi người;
- Bố trí phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu đối diện người khuyết tật về nghe;
- Hỏi người khuyết tật trước khi hỏi người thân.

Trẻ em khuyết tật

- Không mời quá 10 trẻ/cuộc họp;
- Nên mời trẻ trên 10 tuổi có người thân hoặc giáo viên đi kèm.

Khuyết tật trí tuệ

- Sử dụng tranh ảnh và dụng cụ hỗ trợ càng nhiều càng tốt;
- Cố gắng hỏi người khuyết tật trước khi hỏi người thân của họ.

4.2. Sơ đồ Venn

a. Mục đích

Dùng để nâng cao nhận thức và kiểm chứng các thông tin đã thu thập từ các công cụ khác hoặc thu thập thêm các thông tin về các tổ chức, cá nhân... đã hỗ trợ NKT cũng như mối quan hệ của các bên liên quan này đối với NKT khi có thiên tai xảy ra.

b. Thành phần

Người khuyết tật về nhìn, vận động có thể đi lại được, và người thân của NKT nghe nói, trẻ khuyết tật, người khuyết tật trí tuệ và vận động không thể đi lại được.

c. Lưu ý đặc biệt

- Không sử dụng công cụ này với NKT về nghe;
- Giúp NKT làm quen với các ký hiệu sử dụng trong sơ đồ Venn trước khi thảo luận nội dung chính;
- Không dùng các câu hỏi trừu tượng;
- Để thu thập được thông tin dễ dàng, nên hướng dẫn NKT và người thân đánh giá mức độ hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và nhóm bằng cách cho các điểm từ 1-5 (mức hỗ trợ từ thấp đến cao) và cần đặt câu hỏi “tại sao” để kiểm chứng sự đánh giá của họ.

4.3. Phỏng vấn hộ gia đình có NKT

a. Mục đích

- Biết được năng lực của từng gia đình trong việc hỗ trợ NKT đi sơ tán;
- Kiểm chứng được NKT thật sự không thể tham gia cuộc họp chung với các thành viên khác hay đó chỉ là suy nghĩ của người thân;
- Biết được mức độ trợ giúp của cộng đồng và chính quyền địa phương đối với NKT.

b. Danh sách hộ gia đình cần được phỏng vấn:

- NKT không thể tham gia cuộc họp chung với những người khác;
- NKT sống trong vùng dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

c. Tiến trình phỏng vấn

1. Giới thiệu: Họ và tên, đến từ đâu, mục đích, thời gian xin phỏng vấn;

2. Phỏng vấn/nói chuyện.

- Nói rõ mục đích và phỏng vấn (hoàn cảnh, năng lực gia đình, nhu cầu cần hỗ trợ (cảnh báo sớm, sơ tán sớm, sáng kiến của gia đình trong công tác hỗ trợ), ý kiến về cách hỗ trợ, ai là người/tổ chức hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, ...
- Câu hỏi dễ dàng, dễ hiểu: Thái độ/cách giao tiếp cởi mở;

- Kiểm tra lại nội dung/thông tin thu được.

3. Thẩm định lại thông tin và cảm ơn

Lưu ý đặc biệt khi phỏng vấn hộ gia đình có người khuyết tật

- Nói chuyện trực tiếp với NKT càng nhiều càng tốt (không nên để người thân trả lời thay cho NKT nếu không cần thiết);
- Lồng ghép các câu hỏi phỏng vấn trong câu chuyện thân mật chia sẻ tâm tư tình cảm tự nhiên (Áp dụng phương pháp đồng cảnh ngộ (nếu có) tránh hỏi dồn dập);
- Nếu NKT không thể tự trả lời trực tiếp được thì hỏi người chăm sóc gần gũi nhất với NKT.

4.4. Phỏng vấn nhóm NKT/NKT

Sau khi vẽ sơ đồ hiểm họa, cần thảo luận thêm với NKT và người thân của họ để thu thập thông tin sâu hơn liên quan đến điểm mạnh và điểm yếu về mặt xã hội của cộng đồng.

Có thể tổ chức phỏng vấn nhóm tập trung chung cho NKT vận động, nhìn và người thân của trẻ khuyết tật, và tâm thần nặng. Đối với người khuyết tật về nghe nói nên tổ chức một cuộc phỏng vấn riêng

Tiến trình phỏng vấn: Các bước phỏng vấn tương tự như phỏng vấn hộ gia đình có người khuyết tật.

Lưu ý đặc biệt

- Hiểu rõ những câu hỏi quan trọng nhất muốn hỏi;
- Hỏi tối đa 3 câu hỏi và không quá 90 phút;
- Luôn có một thúc đẩy viên và một thư ký cho mỗi cuộc họp;
- Hỏi NKT trước khi hỏi người thân; Tùy từng dạng tật để đặt câu hỏi phù hợp;
- Thái độ ân cần, cởi mở;
- Câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu, hỏi lần lượt từng câu;
- Hỏi NKT đã nghe và hiểu câu hỏi chưa trước khi mời hỏi trả lời;
- Bao quát để kiểm soát người nói nhiều và khuyến khích những người nói ít tham gia trả lời.

BÀI 3: KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ THIÊN TAI CỦA HỘ VÀ NHÓM HỘ GIA ĐÌNH CÓ NGƯỜI KHUYẾT TẬT

1. Lập kế hoạch phòng ngừa ứng phó thiên tai của hộ và nhóm hộ là gì?

- Là cách mà các hộ gia đình hay nhóm các hộ gia đình chủ động lập kế hoạch chuẩn bị cho việc phòng ngừa ứng phó thiên tai;
- Các thành viên trong gia đình/đại diện các hộ cùng nhau thảo luận xác định những vấn đề cần ưu tiên giải quyết để giảm thiểu rủi ro thiên tai;
- Chọn ra các công việc cần làm (trước, trong và sau thiên tai);
- Các hộ gia đình phân công người thực hiện và cùng nhau giám sát, đánh giá việc thực hiện để rút kinh nghiệm cho những năm sau.

2. Tầm quan trọng của việc lập kế hoạch phòng chống thiên tai của hộ/nhóm hộ gia đình

Việc lập kế hoạch phòng chống thiên tai của hộ/nhóm hộ gia đình có ý nghĩa và tầm quan trọng vì:

- ✓ Có được kế hoạch rõ ràng, phân công cụ thể cho các thành viên trong gia đình cùng thực hiện;
- ✓ Các hộ chủ động phòng ngừa và hỗ trợ nhau khi thiên tai xảy ra;
- ✓ Phát huy tính chủ động của từng thành viên trong gia đình và các hộ gia đình sống trong vùng thường xuyên bị tác động do thiên tai trong việc phòng ngừa và ứng phó;
- ✓ Nâng cao khả năng của các hộ trong việc giảm rủi ro và góp phần cho việc giảm nghèo;
- ✓ Gia đình sẽ đối phó với thảm họa nhanh chóng, kịp thời và có hiệu quả hơn;
- ✓ Sử dụng khả năng của gia đình (kinh tế, nhân lực, phương tiện của gia đình);
- ✓ Phối hợp chặt chẽ với địa phương để có những hỗ trợ và ứng cứu khi cần thiết.

3. Yêu cầu của việc lập kế hoạch

Cơ sở để lập kế hoạch

- Thông tin dự báo thời tiết (đài, TV) và định hướng về phòng chống thiên tai của địa phương;
- Những kinh nghiệm và bài học rút ra từ các hoạt động phòng ngừa và ứng phó năm trước;

- Tình hình hộ gia đình, đặc biệt là gia đình NKT (ví dụ có bao nhiêu người, nam/ nữ/NKT/loại KT, nghề nghiệp).

Kế hoạch phải cụ thể

- Kế hoạch của các hộ sẽ được lưu thành tập với nội dung cụ thể gồm công việc cần làm và người thực hiện phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của từng hộ;
- Kế hoạch cần được lập trước mùa thiên tai dựa trên kinh nghiệm năm trước và những rủi ro có thể xảy ra.

Có sự tham gia của các thành viên/các hộ

- Tất cả các thành viên của hộ gia đình/đại diện các hộ (có thể tất cả hoặc đại diện) tham gia thảo luận để xác định những vấn đề cần quan tâm giải quyết và thống nhất những việc cần làm (trước, trong, sau thiên tai);
- Đảm bảo sự tham gia của các em nhỏ, cụ già và phụ nữ mang thai, phụ nữ và người khuyết tật...;
- Đảm bảo các ý kiến của trẻ em, người già, phụ nữ, người khuyết tật được tôn trọng.

Kế hoạch được phân công cụ thể người thực hiện và phối hợp thực hiện

Đảm bảo kế hoạch phòng ngừa thảm họa được lập dựa trên:

- ✓ Kết quả thảo luận của các thành viên trong gia đình và các hộ trong nhóm;
 - ✓ Thực tế của hộ và nhóm hộ;
 - ✓ Đáp ứng được nhu cầu giảm rủi ro cấp thiết của hộ gia đình;
 - ✓ Phù hợp với khả năng thực hiện của các thành viên trong gia đình và các hộ.
-
- Xác định các công việc cần làm: Trước mùa thiên tai; Trong khi xảy ra thiên tai;
 - Xác định các nhu cầu cơ bản thường gặp sau thảm họa;
 - Xác định nguồn lực của hộ (khó khăn, thuận lợi) trong việc thực hiện đáp ứng những nhu cầu trên;
 - Bảo đảm các hộ có sự chuẩn bị để ứng phó với thảm họa;
 - Xác định những công việc cần sự hỗ trợ của cộng đồng cho các hộ có hoàn cảnh đặc biệt.

Ví dụ về các công việc cần làm khi có thiên tai:

Trước khi có thiên tai

Thường xuyên nghe dự báo bão lụt;
Dự trữ lương thực, dầu đèn, nến thắp, thuốc men dụng cụ y tế; Gia cố nhà ở (giằng néo nhà, cửa...);
Cất giữ giấy tờ quan trọng, sách vở, dụng cụ học tập và tài sản quý nơi an toàn; Chặt cây, cành gần nhà gần giây điện;
Xác định địa điểm sơ tán, đường đi và phương tiện đến nơi sơ tán; chuẩn bị phương án di dời người và tài sản
Thông báo tàu thuyền vào bờ trú ẩn...

Trong khi có thiên tai

Thường xuyên cập nhật tình hình thiên tai;
An ninh trật tự (giữ an ninh và báo cáo tình hình an ninh trật tự); Báo cáo nhanh nhu cầu của gia đình:
Lương thực;
Nước sinh hoạt;
Chăn, màn, thuốc uống;
Sơ tán, chỗ ở và những nhu cầu khác
Không mạo hiểm đi lại, leo trèo, vận chuyển các loại... khi thiên tai đang xảy ra

Sau khi có thiên tai

Làm vệ sinh nhà ở và xem lại hệ thống điện, đồ dùng bằng điện; Tham gia dọn vệ sinh môi trường trong cộng đồng;
Xử lý rác, xác chết động vật, cây cối...; Khử trùng nguồn nước giếng, nước bể; Khôi phục sản xuất
Trao đổi, học hỏi từ cộng đồng, rút kinh nghiệm qua việc thực hiện kế hoạch của gia đình cho kế hoạch mới

4. Nội dung kế hoạch

Phần 1: Thông tin về hộ gia đình

- Đặc điểm hộ (phụ nữ đơn thân có con nhỏ, cha mẹ già, gia đình có người tàn tật đau ốm kinh niên...)
- Tổng số người (trẻ em, người già, tàn tật ...)
- Đặc điểm nhà ở (vị trí, chất lượng nhà)
- Khả năng kinh tế gia đình (sinh kế chính và thu nhập bình quân/tháng)

Phần 2: Phân tích thực tế của gia đình

Kết quả thảo luận về:

- Khả năng nhân lực của gia đình;
- Khả năng về vật chất (nhà ở, kinh tế, phương tiện);
- Khả năng về ý thức, kiến thức và kinh nghiệm.

Phần 3: Các hoạt động của kế hoạch

MẪU KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI CỦA HỘ GIA ĐÌNH CÓ NKT

Hoạt động	Khi nào?	Ai làm?	Cách làm?
Trước thiên tai:			
1. Giằng néo nhà cửa	10-14 tháng 8	Thanh niên thôn	Buộc chéo gỗ thanh chằng mái
	20-25 tháng 8	Ông trưởng thôn	Bao cát dẫn lên mái ngói Giằng néo mái và cột bằng giây thép
2. Chặt cành cây to sát nhà	Tháng 9	Gia đình và Thanh niên thôn	Dùng cưa máy cắt cành sát nhà
	Tháng 9	Thanh niên	Dùng cưa máy cắt cành sát nhà
Trong thiên tai:			
1.			
2.			
Sau thiên tai:			
1.			
2.			

MẪU KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI CỤM HỘ GIA ĐÌNH CÓ NKT

Hoạt động	Hộ cần hỗ trợ?	Khi nào?	Ai làm?	Cách làm?
Trước thiên tai:				
1. Giằng néo nhà cửa	Bà Nguyễn Thị Bê	10-14 tháng 8	Thanh niên thôn	Buộc chéo gỗ thanh chằng mái
	Ông Trần Văn Thời	20-25 tháng 8	Ông trưởng thôn	Bao cát dẫn lên mái ngói Giằng néo mái và cột bằng giây thép
4. Chặt cành cây to sát nhà	Bà Phan Thị Hồng	Tháng 9	Thanh niên	Dùng cưa máy cắt cành sát nhà
	Bà Lê Thị Hương			
Trong thiên tai:				
1.				
2.				
Sau thiên tai:				
1.				
2.				

MỤC LỤC

Lời mở đầu	03
Lời cảm ơn	05
Danh mục viết tắt	06
Bài 1: Phương pháp quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	07
Bài 2: Lồng ghép hòa nhập người khuyết tật trong quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	12
Bài 3: Kế hoạch phòng ngừa ứng phó thiên tai của hộ và nhóm hộ gia đình có người khuyết tật	26



"Sự tham gia của toàn cộng đồng

Là sức mạnh trọng yếu

Trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu"



Lưu hành nội bộ

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC VỀ QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CHO CÁC NHÓM DỄ BỊ TỔN THƯƠNG HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI KHUYẾT TẬT

HỘI VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT TỈNH QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: 40 Nguyễn Đình Chiểu - TP.Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 84 (0)52. 3843 185 - Fax: 84 (0)52. 3843 186

Email: info.aepd@gmail.com

